



CÔNG TƠ ĐIỆN XOAY CHIỀU MỘT PHA KIỂU ĐIỆN TỬ

SINGLE-PHASE ELECTRONIC WATT-HOUR METER

VSE11-S



Lô H.08, đường số 01, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
Lot H.08, No 01 Street, Long Hau Industrial Park, Long Hau Commune, Can Giuoc District, Long An Province



1900 88 66 05
(+84) 028 3873 4630

P.KD miền Nam: nhánh số 01
(+84) 982 611 260

P.KD miền Bắc: nhánh số 02
(+84) 982 343 413



info@vinasino.vn



www.vinasino.vn

CHỨC NĂNG/FUNCTION

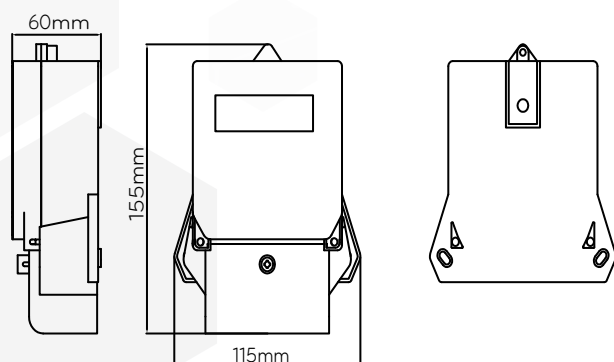
Công tơ điện tử VSE11-S là công tơ một pha trực tiếp đơn giản có đặc tính và độ tin cậy cao, dùng để đo đếm điện năng hữu công (kWh) ở lưới điện xoay chiều một pha đạt cấp chính xác 1 theo tiêu chuẩn quốc tế IEC 62052-11, IEC 62053-21 và tiêu chuẩn Việt Nam.

- Dùng cho lưới điện 1 pha 2 dây.
- 1 biểu giá.
- Đo đếm điện năng hiển thị lên màn hình LCD.
- Có cảnh báo lỗi ngược dòng.

VSE11-S is single-phase electronic watt-hour meter, measuring and direct wiring, having high stability with the accuracy class 1, is used to measure the active energy (kWh) designed and tested according to IEC 62052-11, IEC 62053-21 and standard of Vietnam.

- Using for the 1-phase 2-wire grid.
- Single tariff.
- Measuring energy display on the LCD screen.
- There is an upstream error warning.

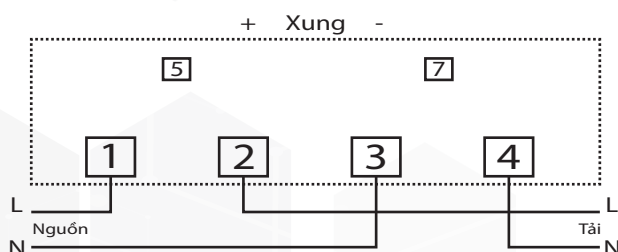
KÍCH THƯỚC/DIMENSION



THÔNG SỐ KỸ THUẬT/TECHNICAL SPECIFICATIONS

Kiểu pha Phase type	01 pha 01 Phase
Điện áp định mức Rated Voltage	220V
Nguồn cung cấp Working Voltage	$0.7U_n \leq U \leq 1.2U_n$
Cấp chính xác đo hữu công Accuracy class for active energy	Cấp 1 Class 1
Cấp cách điện Insulation class	Cấp 2 Class 2
Dòng điện Current	5(50)A
Dòng điện khởi động Started current	$\leq 0.4I_b$
Hằng số công tơ Pulse constant	1600imp/kWh
Tần số làm việc Rated frequency	50Hz $\pm$ 1Hz
Công suất tiêu thụ Power consumption	$\leq 1W$ và 5VA $\leq 1W$ and 5VA
Tuổi thọ Lifespan	10 năm 10 year
Cấp bảo vệ Casing class	IP51
Nhiệt độ Temperature	-25°C ~ 70°C
Độ ẩm Humidity	$\leq 95\%$
Trọng lượng Weight	0.5Kg
Kích thước Dimension	155x115x60mm

SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY/WIRE CONNECTION DIAGRAM



ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH TẢI/CHARACTERISTICS FOR CURRENT

